- Nơi nào trên n- ớc ta có nhiều đảo nhất ? - Nêu đặc điểm của các đảo ở vịnh Bắc Bộ. Các đảo ở đây đ- ợc hình thành do nguyên nhân nào? - Các đảo, quần đảo ở miền Trung và phía Nam có đặc điểm gì ? - Các đảo, quần đảo n- ớc ta có giá trị gì ? - GV cho Hs xem tranh ảnh các đảo, quần đảo, mô tả thêm về cảnh đẹp, giá trị kinh tế và hoạt động của ng- ời dân trên các đảo, quần đảo của nớc ta. **C. Củng cố- dăn dò.** - GV tổng kết bài: - Dặn HS chẩn bị bài sau: *Khai thác khoáng sản và hải sản ở vùng biển việt Nam.*	- HS dựa vào tranh ảnh, SGK thảo luận theo các câu hỏi. - HS các nhóm trình bày kết quả theo từng câu hỏi. - HS chỉ các đảo, quần đảo của từng miền (Bắc, Trung, Nam) trên bản đồ và nêu giá trị kinh tế của các đảo, quần đảo. - HS đọc ghi nhớ.

ĐỊA LÝ

Tiết32: KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ HẢI SẢN Ở VÙNG BIỂN VIỆT NAM

I.MỤC TIÊU

HS biết:

- Vùng biển n- ớc ta có nhiều hải sản, dầu khí; n- ớc ta đang khai thác dầu khí ở thềm lục địa phía nam và khai thác cát trắng ở ven biển.
- Nêu thứ tự tên các công việc từ đánh bắt đến xuất khẩu hải sản ở n- ớc ta.
- Chỉ trên bản đồ Việt Nam vùng khai thác dầu khí, đánh bắt nhiều hải sản ở n- ớc ta.
- Một số nguyên nhân làm cạn kiệt nguồn hải sản và ô nhiễm môi tr- ờng biển.
- Có ý thức giữ vệ sinh môi tr- ờng biển khi đi tham quan, nghỉ mát ở vùng biển.

II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Tranh ảnh về khai thác dầu khí, hải sản, ô niễm môi tr- ờng biển.(GV,HS s- u tầm)

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A.Kiểm tra bài cũ. -Thành phố Huế đ- ợc xây dựng cách đây bao lâu? Vì sao du lịch rất phát triển ở Huế? - GV đánh giá, cho điểm.	- GV gọi 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi. - Một vài HS nhận xét.
B.Bài mới: ***3. Giới thiệu bài:*** - GV giới thiệu bài.	
2. H- ớng dẫn HS tìm hiểu bài. *a) Khai thác khoáng sản* - Yêu cầu HS làm việc theo cặp, dựa vào tranh ảnh, vốn hiểu biết, SGK, TLCH: + Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất của vùng biển Việt Nam là gì? + N- ớc ta đang khai thác những khoáng sản nào ở vùng biển Việt Nam? ở đâu? Dùng để làm gì? + Tìm và chỉ trên bản đồ vị trí nơi đang khai thác khoáng sản đó. - GV hoàn thiện các câu trả lời của HS. -> *Hiện nay dầu khí của n- ớc ta khai thác đ- ợc chủ yếu dùng cho xuất khẩu, n- ớc ta đang xây dựng các nhà máy lọc và chế biến*	HS làm việc theo cặp, TLCH: + dầu mỏ và khí đốt + dầu, khí đốt, cát trắng..

dầu. *b) Đánh bắt và nuôi trồng hải sản* - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, dựa vào tranh ảnh, vốn hiểu biết, SGK, TLCH: + Nêu những dẫn chứng thể hiện biển n- ớc ta có rất nhiều hải sản? + Hoạt động đánh bắt hải sản của n- ớc ta diễn ra nh- thế nào? Những nơi nào đánh bắt nhiều hải sản? Hãy tìm những nơi đó trên bản đồ. + Ngoài việc đánh bắt hải sản, nhân dân còn làm gì để có thêm nhiều hải sản? + Nêu một vài nguyên nhân làm cạn kiệt nguồn hải sản và ô nhiễm môi tr- ờng biển. - GV mô tả thêm về việc đánh bắt, tiêu thụ hải sản ở n- ớc ta (Hình 3-7) -> *Nguyên nhân làm cạn kiệt nguồn hải sản và ô nhiễm môi tr- ờng biển: đánh bắt cá bằng mìn, điện; vứt rác thải xuống biển; làm tràn dầu khí chở dầu trên biển.* **C. Củng cố- dăn dò.** - ở n- ớc ta có những tài nguyên khoáng sản quan trọng nào? Đ- ợc dùng để làm gì? - Nêu một vài nguyên nhân làm cạn kiệt nguồn hải sản và ô nhiễm môi tr- ờng biển. - GV nhận xét tiết học, dặn HS học bài và chuẩn bị bài sau	-Thảo luận nhóm 4-> phát biểu + hàng nghìn loài cá, hàng chục loài tôm, hải sâm, bào ng- ,.. + khắp các vùng biển từ Bắc vào Nam…. - HS nghe 2-3 Hs trả lời 2 HS đọc phần bài học.

ĐỊA LÝ

Tiết33 **: ÔN TẬP**

I. MỤC TIÊU: HS biết:

- Chỉ trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam vị trí dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ, các đồng bằng duyên hải miền Trung, các cao nguyên ở Tây Nguyên và các thành phố đã học trong ch- ơng trình.
- Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu của các thành phố đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bản đồ tự nhiên, hàn chính Việt Nam
- Bảng hệ thống cho HS điền.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</th><th>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</th></tr>
<tr><td>
1.Ổn định: Cho HS hát .
2.KTBC :
-Nêu những dẫn chứng cho biết nước ta rất phong phú về biển .
-Nêu một số nguyên nhân dẫn đến cạn kiệt nguồn hải sản ven bờ .
GV nhận xét, ghi điểm.
3.Bài mới :
a.Giới thiệu bài: Ghi tựa
b.Phát triển bài :
*Hoạt động cả lớp:
Cho HS chỉ trên bản đồ địa lí tự nhiên VN:
-Dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, ĐB Bắc Bộ, Nam Bộ và các ĐB duyên hải miền Trung; Các Cao Nguyên ở Tây Nguyên.
-Các TP lớn: Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Đà Lạt, TP HCM, Cần Thơ.
-Biển đông, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, các đảo Cát Bà, Côn Đảo, Phú Quốc.
GV nhận xét, bổ sung.
*Hoạt động nhóm:
-GV phát cho mỗi nhóm một bảng hệ thống về các TP như sau:
<table>
<tr><td>Tên TP</td><td>Đặc điểm tiêu biểu</td></tr>
</table>
</td><td>
-Cả lớp.

-HS trả lời .
-HS khác nhận xét.

-HS lên chỉ BĐ.

-HS cả lớp nhận xét .
</td></tr>
</table>

Hà Nội Hải Phòng Huế Đà Nẵng Đà Lạt TP HCM Cần Thơ		-HS thảo luận và điền vào bảng hệ thống .
-GV cho HS các nhóm thảo luận và hoàn thiện bảng hệ thống trên. Cho HS lên chỉ các TP đó trên bản đồ.		
4.Củng cố - Dặn dò: GV hỏi lại kiến thức vừa ôn tập . -Nhận xét, tuyên dương . -Chuẩn bị tiết sau ôn tập tiếp theo .		-HS trả lời . -Cả lớp.

ĐỊA LÝ

Tiết34 **: ÔN TẬP**

I. MỤC TIÊU: HS biết:

- Chỉ trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam vị trí dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ, các đồng bằng duyên hải miền Trung, các cao nguyên ở Tây Nguyên và các thành phố đã học trong ch- ơng trình.

- Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu của các thành phố đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Bản đồ tự nhiên, hàn chính Việt Nam

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A.Kiểm tra bài cũ: Chỉ trên bản đồ ĐLTN VN vị trí dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, đồng bằng Bắc Bộ, Nam Bộ, các đồng bằng duyên hải miền Trung, các cao nguyên ở Tây Nguyên và các thành phố đã học trong ch- ơng trình. - GV đánh giá, cho điểm. **B. Bài mới** ***1. Giới thiệu bài.*** - GV giới thiệu bài ***2. Ôn tập*** ***2.1. Câu 3*** - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV gọi 1 vài HS trả lời miệng. - GV nhận xét. ***2.2.Câu 4*** - Gọi HS đọc yêu cầu 2 - GV cho HS khoanh vào ý đúng trong SGK - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. ý 1: d ý 2: b ý 3: b ý 4: b ***2.3 Câu 5*** - GV nêu yêu cầu, cho HS làm cá nhân nối vào SGK. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. 1-b, 2-c, 3-a, 4-d, 5-e, 6-đ. ***2.4. Câu 6*** + Kể một số hoạt động khai thác tài nguyên biển ở n- ớc ta. - GV hoàn thiện câu trả lời. **C. Củng cố- dăn dò.** - GV nhận xét tiết học	- 2 HS lên bảng trả lời. - HS nhận xét. - 1 HS đọc - Vài HS trả lời - 1 HS đọc - Làm việc cá nhân. - Làm việc cá nhân. - Vài HS kể: muối, dầu mỏ, khí đốt, hải sản,…

- Dặn HS chuẩn bị tiết sau: KT cuối năm.	

ĐỊA LÍ

BÀI: KIỂM TRA CUỐI NĂM

I/ MỤC TIÊU

Kiểm tra HS các kiến thức về phân môn địa lý mà các em đã học trong học kì II đó là:

+ Thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con ng- ời ở đồng bằng Nam Bộ và dải đồng bằng duyên hải miền Trung.

+ Vùng biển Việt Nam.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Bài kiểm tra phô tô cho từng HS. (BGH ra đề)

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A.ổn định lớp	-GV ổn định lớp.	-HS ổn định.
B. Nội dung		
1.Giới thiệu	-GV giới thiệu tiết kiểm tra.	-HS nghe.
2.Phát đề	-GV phát đề -L- u ý HS làm bài.	-HS nhận đề. -HS nghe.
3.Làm bài	-Gv quan sát HS làm bài.	-HS làm bài.
4.Thu bài	-GV thu bài.	-HS nộp bài.
5.Nhận xét.	-GV nhận xét chung.	-HS nghe.